

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2019/HS - ST

Ngày 26/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông La Đức Cường

2. Ông Triệu Văn Thiết

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Miên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/TLST - HS ngày 05/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST- HS ngày 12/4/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Phúc S; sinh năm 1980; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Phúc T và bà Trương Thị C; vợ: Triệu Thị H, con: 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007); tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, đã được xóa án tích; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 16/12/2018 đến ngày 21/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Triệu Thị H, sinh năm 1984, Trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 16/12/2018, tại khu vực đường thuộc thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C đang làm nhiệm vụ thì phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Phúc S, trú tại thôn L, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nhỏ nylon màu đen bên trong có 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng tại túi áo khoác bên phải của S đang mặc trên người (niêm phong trong phong bì ký hiệu S1); 01 xe máy nhãn hiệu SIRIUS màu xám đen BKS 97B1- 528.46; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL đã qua sử dụng; 01 giấy chứng minh nhân dân số 095060193 mang tên Nguyễn Phúc S; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 97B1-528.46 số 014145 mang tên Triệu Thị H và số tiền 2.425.000 (*Hai triệu bốn trăm hai mươi năm nghìn*) đồng, tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 16/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, công trình phụ cận đối với Nguyễn Phúc S tại thôn L, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám xét phát hiện và thu giữ: 01 lọ nhựa màu trắng có ghi chữ Kian Pee Wan đựng 01 gói nylon màu trắng, bên trong chứa 46 (*Bốn mươi sáu*) gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng tại túi quần sau bên phải đang treo ở giá treo quần áo trong phòng ngủ của Nguyễn Phúc S (niêm phong trong phong bì ký hiệu B1).

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng hồi 15 giờ 45 phút ngày 16/12/2018 xác định:

- Phong bì niêm phong ký hiệu S1: Bên trong có 01 gói nhỏ nylon màu đen bên trong có 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng. Cân riêng số chất bột màu trắng có khối lượng 0,47g (*Không phẩy bốn bảy gam*), niêm phong gửi giám định ký hiệu C1.

- Phong bì niêm phong ký hiệu B1: Bên trong có 01 lọ nhựa màu trắng có ghi chữ Kian Pee Wan bên trong đựng 01 gói nylon màu trắng bên trong chứa 46 (*Bốn mươi sáu*) gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng. Cân riêng số chất bột màu trắng chứa trong 46 gói nhỏ có tổng khối lượng 1,34g (*Một phẩy ba bốn mươi gam*), niêm phong gửi giám định ký hiệu C2.

Tại Bản kết luận giám định số 07/KTHS - MT ngày 21/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,470g (*Không phẩy bốn bảy gam*); Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu C2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 1,340g (*Một phẩy ba bốn mươi gam*)”.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Phúc S khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 16/12/2018, bị cáo đi xe mô tô BKS 97B1-528.46 từ nhà lên Trung tâm y tế huyện C để uống thuốc cai nghiện Methadone, sau đó đến khoảng 09 giờ cùng ngày bị cáo điều khiển xe ra khu vực trước cổng Hạt kiểm lâm huyện C thuộc Tổ 12, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để mua ma túy về sử dụng. Tại đây bị cáo mua 01 (một) gói nhỏ ma túy (Hêrôin) với 01 (một) người đàn ông khoảng 40 tuổi (Không rõ tên tuổi địa chỉ) với số tiền 500.000 đồng, mục đích mua ma túy (Hêrôin) về để sử dụng cá nhân. Sau khi mua xong bị cáo cất gói ma túy trên vào túi áo khoác đang mặc trên người và điều khiển xe đi về nhà. Khi đi đến khu vực thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy.

Đối với số ma túy bị thu giữ tại nhà bị cáo Nguyễn Phúc S khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 15/12/2018 cũng tại khu vực trước cổng Hạt kiểm lâm huyện C, bị cáo còn mua với người đàn ông trên 01 (một) gói nhỏ ma túy (Hêrôin) với số tiền 1.500.000 đồng, mục đích mua ma túy (Hêrôin) về là để sử dụng cá nhân. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đem về nhà trích một ít ra sử dụng, số còn lại bị cáo chia nhỏ ra thành 46 (Bốn mươi sáu) gói để vào trong 01 (một) hộp nhựa rồi cất giấu vào túi quần sau bên phải của mình treo tại giá treo quần áo trong phòng ngủ, đến khoảng 13 giờ ngày 16/12/2018 bị cơ quan Công an khám xét thu giữ toàn bộ số ma túy.

Về vật chứng cơ quan điều tra tạm giữ trong vụ án gồm: Đối với số ma túy (*Heroine*) thu giữ của Nguyễn Phúc S sau khi trích giám định còn lại 1,73g (*Một phẩy bảy ba gam*) được niêm phong trong một phong bì ký hiệu T07 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (*một*) phong bì niêm phong giấy gói ma túy cũ và hộp nhựa đựng ma túy thu giữ khi bắt quả tang, khám xét nhà Nguyễn Phúc S; 01 (*một*) xe máy nhãn hiệu SIRIUS màu xám đen BKS 97B1-528.46; 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL đã qua sử dụng; 01 (*một*) giấy chứng minh nhân dân số 095060193 mang tên Nguyễn Phúc S; 01 (*một*) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 97B1-528.46 số 014145 mang tên Triệu Thị H và số tiền 2.425.000 (*Hai triệu bốn trăm hai mươi năm nghìn*) đồng, tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành. Tất cả số vật chứng trên tạm giữ của Nguyễn Phúc S.

Tại bản cáo trạng số 10/CT - VKSCĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Nguyễn Phúc S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc

S từ 05 năm đến 06 năm tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy (*Heroine*) thu giữ của Nguyễn Phúc S sau khi trích giám định còn lại 1,73g (*Một phẩy bảy ba gam*) được niêm phong trong một phong bì ký hiệu T07 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (*một*) phong bì niêm phong giấy gói ma túy cũ và hộp nhựa đựng ma túy thu giữ khi bắt quả tang, khám xét nhà Nguyễn Phúc S.

- Trả lại cho bị cáo 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL đã qua sử dụng; 01 (*một*) giấy chứng minh nhân dân số 095060193 mang tên Nguyễn Phúc S;

- Trả lại cho chị Triệu Thị H 01 (*một*) xe máy nhãn hiệu SIRIUS màu xám đen BKS 97B1-528.46; 01 (*một*) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 97B1-528.46 số 014145 mang tên Triệu Thị H.

- Tạm giữ số tiền 2.425.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án (số tiền còn lại sau khi thi hành án trả lại cho bị cáo).

Tại phiên tòa chị Triệu Thị H đề nghị được trả lại xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu xám đen BKS 97B1-528.46 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 97B1 - 528.46 số 014145 mang tên Triệu Thị H.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C , Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phúc S khai nhận: Trong các ngày 15 và 16/12/2018 bị cáo 02 lần có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 15/12/2018 , sau khi mua được 01 (*một*) gói nhỏ ma túy (*Hêrôin*) với giá là 1.500.000 của một người đàn ông không rõ lai lịch tại khu vực trước cổng Hạt kiểm lâm huyện C, bị cáo đã đem ma túy về nhà trích một ít ra sử dụng, số còn lại chia thành 46 (*Bốn mươi sáu*) gói nhỏ bị cáo để vào trong 01 (*một*) hộp nhựa rồi cất giấu vào túi quần sau bên phải của mình treo tại giá treo quần áo trong phòng ngủ để sử dụng cá nhân. Tổng trọng lượng của 46 gói ma túy là 1,73g (*Một phẩy bảy mươi ba gam*).

Lần thứ hai: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 16/12/2018, bị cáo đi xe mô tô BKS 97B1-528.46 từ nhà lên Trung tâm y tế huyện C để uống thuốc cai nghiện Methadone, sau đó đến khoảng 09 giờ cùng ngày bị cáo điều khiển xe ra khu vực trước cổng Hạt kiểm lâm huyện C thuộc Tổ 12, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để mua ma túy về sử dụng. Tại đây bị cáo mua với người đàn ông (Không rõ lai lịch) trên được 01 (một) gói nhỏ ma túy (Hêrôin) với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo cất gói ma túy trên vào túi áo khoác và điều khiển xe đi về nhà, trên đường đi đến khu vực thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy. Trọng lượng gói ma túy bị thu giữ là 0,47g (*Không phải bốn mươi bảy gam*).

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận: Hành vi bị cáo thực hiện cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với tình tiết định khung là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số: 10/CT – VKSCĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thực hiện: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương nên cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh mới đủ sức giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Về nhân thân: Năm 2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, bị cáo đã xóa án tích.

[5] Về hình phạt bổ sung : Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[6] Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội không có giá trị, gồm: Một phong bì ký hiệu T07 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn niêm phong số ma túy (Heroine) sau khi trích giám định còn lại 1,73g (Một

phẩy bảy ba gam) thu giữ của Nguyễn Phúc S, 01 (một) phong bì niêm phong giấy gói ma túy cũ và hộp nhựa đựng ma túy thu giữ khi bắt quả tang, khám xét nhà Nguyễn Phúc S;

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại các loại vật chứng, gồm: 01 (một) xe máy nhãn hiệu SIRIUS màu xám đen BKS 97B1-528.46 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 97B1-528.46 số 014145 mang tên Triệu Thị H là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Triệu Thị H không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho chị H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 095060193 mang tên Nguyễn Phúc S là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo S; Đối với số tiền 2.425.000 đồng tạm giữ của bị cáo, qua các tài liệu được thu thập có trong hồ sơ đều thể hiện bị cáo có được từ việc lao động chính đáng. Do đó, trả lại cho bị cáo số tiền trên, tuy nhiên cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông (không rõ lai lịch) theo lời khai của bị cáo là người đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Phúc S phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phúc S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc S 05 năm tù, được trừ thời gian bị tạm giữ 06 ngày (từ ngày 16/12/2018 đến ngày 21/12/2018), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu T07 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn đã được niêm phong dán kín trên phong bì có ghi: “Vụ: Nguyễn Phúc S (1980) tàng trữ trái phép chất ma túy (bên trong chứa ma túy heroine sau giám định còn lại; 01 phong bì ký hiệu Đ1 đã niêm phong dán kín trên phong bì có ghi “Vỏ giấy gói và vỏ phong bì”;

- Trả lại cho Nguyễn Phúc S 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 095060193 mang tên Nguyễn Phúc S, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Triệu Thị H 01 xe máy nhãn hiệu SIRIUS màu xám đen BKS 97B1 – 528.46; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 97B1 – 528.46 số 014145 mang tên Triệu Thị H.

- Tạm giữ số tiền 2.425.000 đồng, tiền do Ngân hàng Việt Nam phát hành của bị cáo Nguyễn Phúc S để đảm bảo thi hành án, số tiền còn lại sau khi thi hành án trả lại cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Phúc S phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Văn Mẫn

